

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 30-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Trần Văn Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Tâm - Công chức Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn G**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; HKTT: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: Ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn N; Mẹ: Cao Thị X; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Không có vấn đề gì cần ghi nhận; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2020 đến ngày 13/10/2020. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn N, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Cao Văn C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Châu Thanh H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

3. Trần Chí L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Trần Vũ P, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
5. Nguyễn Minh B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
6. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
7. Huỳnh Công T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp C, xã Th, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
8. Phan Công Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)
9. Nguyễn Hữu Thái H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
10. Nguyễn Đức T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
11. Lưu Minh G, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)
12. Du Gia H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)
13. Nguyễn Minh P, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Long An. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn G, sinh năm 1985, nơi cư trú tại ấp 2, xã V, huyện H, tỉnh Long An là người bị bệnh suy thận mạn giai đoạn cuối, chạy thận nhân tạo định kỳ với mức độ khuyết tật đặc biệt nặng, có tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật, khuyết tật là 81%. Từ khoảng cuối năm 2019, khi đi đến thành phố Hồ Chí Minh chạy thận nhân tạo, Giúp bắt đầu tìm mua ma túy dạng đá mang về cất giấu tại phòng riêng với mục đích bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Vào lúc 18 giờ 55 phút ngày 08/6/2020, tại cầu B thuộc ấp C, xã T, huyện V, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Vĩnh Hưng bắt quả tang Lê Văn G cất giấu trong túi quần bên trái 01 gói thuốc Jet, bên trong gói thuốc Jet có 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy cùng số tiền 2.605.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 110 màu hồng. Công an đã tiến hành niêm phong chất nghi ma túy có chữ ký của Lê Văn G mang đi giám định.

Quá trình điều tra, đã xác định được bị cáo Lê Văn G đã nhiều lần mua ma túy ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh về cất giấu tại phòng riêng rồi bán trái phép cho 11 người tại địa bàn huyện V, được tổng số tiền 12.700.000 đồng. Số

tiền trên bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân và điều trị bệnh, còn lại 2.605.000 đồng đã bị tạm giữ khi bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 488/2020/KLGD ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: “Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ và 02 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,9553 gam, loại Methamphetamine”.

Ngày 16/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSVH ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố Lê Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần Cáo trạng chỉ áp dụng tình tiết định khung đối với bị cáo tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự những vấn đề khác giữ nguyên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm p, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn G từ 04 đến 05 năm tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ số tiền 2.605.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Nokia màu hồng, tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong vụ số 488 ngày 15/6/2020, buộc bị cáo Lê Văn G tiếp tục nộp 12.700.000đ để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn G thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất Bản kết luận giám định số 488/2020/KLGD ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/6/2020, thống nhất nội dung bản Cáo trạng, tội danh và khung hình phạt, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo Lê Văn G phù hợp với Cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 18 giờ 55 phút ngày 08/6/2020, tại cầu B thuộc ấp B, xã T, huyện V, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Vĩnh Hưng bắt quả tang Lê Văn G cất giấu trong túi quần bên trái 2,9553 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích bán lại kiếm lời. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, tiểu mục IIC, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ngoài ra, trong quá trình điều tra đã xác định Lê Văn G nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho những người sử dụng trên địa bàn huyện V với tổng số tiền thu lợi bất chính là 12.700.000 đồng.

[2.2] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ chất Methamphetamine là chất ma túy, biết tác hại của ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe và là nguồn gốc phát sinh ra nhiều căn bệnh hiểm nghèo, làm cho biết bao gia đình phải chịu đau thương khi có người nghiện. Bị cáo nhận thức rõ tác hại này nhưng vì lợi ích cá nhân mà bất chấp hậu quả chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngoài lần bắt quả tang vào ngày 08/6/2020 thì có đủ chứng cứ khẳng định bị cáo đã bán ma túy cho 11 người khác, mỗi lần chỉ bán cho 01 người. Nên bản Cáo trạng số 23/CT-VKSVH ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần Cáo trạng về việc áp dụng tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[2.3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xong cần xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo để ra một bản án nghiêm minh và có tính chất phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú các lần phạm tội trước đó, là người khuyết tật đặc biệt nặng và có ông nội, chú ruột là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tuy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng ngoài lần phạm tội bắt quả tang bị cáo còn rất nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng ở địa phương. Bị cáo đã sử dụng số tiền bán ma túy để hỗ trợ một phần chi phí chạy thận, còn chi phí sinh hoạt, ăn uống của bị cáo và một phần chi phí chạy thận vẫn phụ thuộc vào cha mẹ đang sống chung nên không xem xét tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo. Nhưng xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo gây ra cần áp dụng mức hình phạt có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này. Nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự của Viện kiểm sát để quyết định hình phạt dưới khung cho bị cáo là chưa phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Nokia 110 màu hồng là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 2.605.000đ là tiền thu lợi từ việc bán ma túy nên bị tịch thu sung công quỹ. Ngoài ra, còn số tiền 12.700.000đ là tiền thu lợi trong các lần bán ma túy trước khi bị bắt quả tang nên buộc bị cáo tiếp tục nộp để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[7] Đối với chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển số 62D1-5633 được bị cáo sử dụng và bắt quả tang khi trong người đang cất giấu ma túy nhưng đây là chiếc xe của cha bị cáo ông Lê Văn N để sử dụng sinh hoạt trong gia đình, bị cáo tự ý lấy đi nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lê Văn N là đúng quy định.

[8] Trong quá trình điều tra, bị cáo khai có mua ma túy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi ở Thành phố H nhưng không rõ họ tên và lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xem xét.

[9] Bị cáo khai có bán ma túy cho R 04 lần với số tiền 1.000.000 đồng, P 600.000 đồng, L 1.000.000 đồng và N 1.000.000 đồng nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể những đối tượng này nên không đủ cơ sở kết luận, Tòa án không đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 251; điểm p, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn G 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ số tiền 2.605.000đ và 01 chiếc điện thoại Nokia 110 màu hồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong vụ số 488 ngày 15/6/2020, người chứng kiến Phạm Thị Thanh T, người niêm phong Nguyễn Tấn T.

Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý, số tiền theo ủy nhiệm chi số 10 ngày 05/11/2020.

Buộc bị cáo Lê Văn G tiếp tục nộp 12.700.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The